

Số: 20/2025/QĐST- HNGĐ

Tam Đảo, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quế Thị Ngọc B, sinh năm 1995; nơi thường trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1993; nơi thường trú: Trung tâm H1 tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quế Thị Ngọc B và anh Trần Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Quế Thị Ngọc B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 01/01/2022. Anh Trần Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quế Thị Ngọc B số tiền là 2.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Quế Thị Ngọc B chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0001986 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Quế Thị Ngọc B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Xuân Lô, Lập Thạch;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

MÀU VĂN MÙI